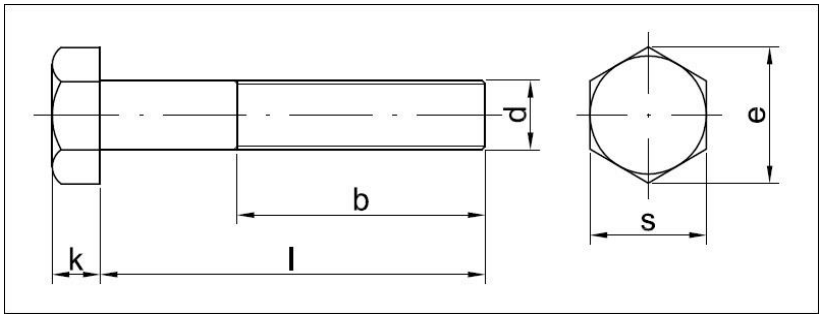
MECSU
MECHANICAL SUPPORT

BULONG HỆ INCH

ORDER	B01	S1401	050/175/225	T/P	D10/D20/D40
	Mã Hàng	Ký Hiệu	Chiều dài: 0.5"/1.75"/2.25"	Ren Suốt/Ren Lửng	D10: Thép Cấp Bền 5 Mạ Đen D20: Thép Cấp Bền 5 Mạ Kẽm D40: Thép Cấp Bền 5 Mạ Kẽm Nhúng Nóng

Ví Dụ Mã Đặt Hàng: **B01S1401175TD20** *(Bulong 1/4UNC dài 1.75" ren suốt mạ kẽm)*





TẤT CẢ MÃ HÀNG ĐƯỢC BÁO GIÁ VÀ GIAO THEO HỘP- BƯỚC REN MỊN CHỈ CÓ HÀNG THÉP MẠ KẼM

Size Ren	Số Răng /1 inch	Ký Hiệu	s (in)	k (in)	Chiều Dài L (in) *(Chiều dài áp dụng cho ren UNF và UNC)*	Số Con/Hộp
1/4 UNC	20	S1401	0.439	11/64	0.5"/0.75"/1" (Ren Suốt)	50
1/4 UNF	28	S1402				
5/16 UNC	18	S5161	0.502	7/32	1"/1.25"/1.5" (Ren Suốt) 1.75"/2" (Ren Lửng)	
5/16 UNF	24	S5162				
3/8 UNC	16	S3801	0.564	1/4	1"/1.25"/1.5" (Ren Suốt) 1.75"/2"/2.5"/3"/4"/5"/6"/8" (Ren Lửng)	
3/8 UNF	24	S3802				25
7/16 UNC	14	S7161	0.627	19/64	1"/1.25"/1.5" (Ren Suốt) 2.5"/3"/4"/5"/6"/7" (Ren Lửng)	50
7/16 UNF	20	S7162				25
1/2 UNC	13	S1201	0.752	11/32	1"/1.5"/1.75"/2" (Ren Suốt) 2.5"/3"/4"/5" (Ren Lửng)	25
1/2 UNF	20	S1202				10
5/8 UNC	11	S5801	0.94	27/64	2"/2.5"/3" (Ren Suốt) 4"/5" (Ren Lửng)	25
5/8 UNF	18	S5802				10
3/4 UNC	10	S3401	1.064	1/2	2"/2.5"/3" (Ren Suốt) 4"/5" (Ren Lửng)	
3/4 UNF	16	S3402				

Ghi Chú: Ký Hiệu UNC Là Ren Thô, UNF Là Ren Mịn.

Đối với Bulong hệ inch ren lửng sẽ chiều dài đoạn ren b sẽ tính như sau:
b= 2d + 0.25" Nếu L <= **6"**
b= 2d + 0.5" Nếu L>**6"**

Kiểm tra giá tại website hoặc liên hệ Mecsu để cung cấp bảng giá

THỜI GIAN GIAO HÀNG: Kiểm tra trên file báo giá hoặc website.